TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Khanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Văn Vĩnh**

2. Bà **Trần Thị Phương Anh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Lào** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ú, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Lê Thị Ú xin vắng mặt; ông Nguyễn Minh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo ơ n"Đơn khởi kiện ngày 03/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ú trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông P tự nguyện chung sống như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2003 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cả hai đã ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Nay bà yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Nguyễn Minh P.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng, bà và ông P có 02 con chung gồm Nguyễn Thị Á, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị P1, sinh năm 1996.

Hiện 02 con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường và có thể tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh P:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ú. Tại Biên bản xác minh ngày 12/02/2025 thể hiện, ông P vẫn còn sinh sống thực tế tại địa phương.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:*

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình: Không công nhận quan hệ giữa bà Ú và ông P là vợ chồng. Về con chung: Chị Nguyễn Thị P1 và chị Nguyễn Thị Á đã trưởng thành, không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Bà Ú phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập bà Lê Thị Ú và ông Nguyễn Minh P hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông P vẫn vắng mặt không rõ lý do và bà Ú có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ú và ông P.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Ú khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với bị đơn ông Nguyễn Minh P nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông P có nơi cư trú tại ấp N, xã V, huyện V nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Bà Ú và ông P tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1989, là sự kiện có xảy ra trên thực tế. Tuy nhiên, quá trình sống chung như vợ chồng bà Ú và ông P không đăng ký kết hôn. Tại Công văn số 29 ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V thể hiện: Qua tra cứu dữ liệu và sổ hộ tịch được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã V thì không tìm

thấy sự kiện đăng ký kết hôn của bà Lê Thị Ú với ông Nguyễn Minh P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý"* và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Đồng thời tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*". Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ú, tuyên bố không công nhận bà Ú và ông P là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Ú xác định, bà và ông P có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1996. Bà Ú cung cấp giấy khai sinh của chị Á và chị P1 thể hiện có cha là Nguyễn Minh P và mẹ là Lê Thị Út . Tại Biên bản xác minh ngày 12/02/2025 đối với Trưởng ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thể hiện bà Ú và ông P có 02 người con chung là chị Á và chị P1, hiện tại phát triển bình thường, có thể tự nuôi sống bản thân. Xét thấy, chị Á và chị P1 đã trưởng thành, phát triển bình thường, không ai yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ú xác định, bà và ông P không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Lê Thị Ú và ông Nguyễn Minh P là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Ú xác định có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1996 đã trưởng thành, phát triển bình thường, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Ú xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Ú phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Lê Thị Ú đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004501 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Khanh